

Số: 298/BC-UBND

Duyên Hải, ngày 28 tháng 9 năm 2023

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 9 tháng đầu năm và nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm 3 tháng cuối năm 2023

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Trà Vinh.

Thực hiện Nghị quyết của Huyện ủy, Nghị quyết của HĐND huyện về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2023. Ủy ban nhân dân huyện Duyên Hải báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 9 tháng đầu năm và nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm 3 tháng cuối năm 2023, như sau:

PHẦN I

KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC TRONG 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2023

I. HOẠT ĐỘNG CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH CỦA UBND, CHỦ TỊCH UBND HUYỆN

1. Các cuộc họp, làm việc của UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện

Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND huyện chủ trì và tham dự 205 cuộc họp, hội nghị; 44 cuộc tiếp và làm việc với sở, ngành tỉnh; tổ chức 72 cuộc kiểm tra, khảo sát thực tế địa phương. Đồng thời, Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND huyện đã tập trung chỉ đạo một số lĩnh vực như: Chuyển đổi cây trồng, vật nuôi; đẩy nhanh tiến độ xây dựng và giải ngân các công trình xây dựng cơ bản; công tác phát triển doanh nghiệp; đưa lao động đi làm việc nước ngoài theo hợp đồng; tham mưu UBND tỉnh tổ chức Hội thảo chuyên đề phát triển kinh tế - xã hội 04 xã đảo; tổ chức Lễ công bố Quyết định của Thủ tướng Chính phủ và đón nhận Bằng công nhận huyện Duyên Hải đạt chuẩn nông thôn mới năm 2022; công tác giải phóng mặt bằng nhất là Dự án Đầu tư xây dựng công trình Luồng cho tàu biển trọng tải lớn vào sông hậu (giai đoạn 2), tuyến số 5 ...

2. Ban hành các văn bản của UBND, Chủ tịch UBND huyện: Trên cơ sở các văn bản chỉ đạo của trên, UBND huyện đã ban hành 68 kế hoạch, 1.843

Quyết định cá biệt và 2.306 văn bản hành chính khác để tập trung chỉ đạo các ngành, địa phương thực hiện.

II. TÌNH HÌNH KINH TẾ

Giá trị sản xuất (theo giá 2010) được 7.346,52 tỷ đồng, đạt 82,99% kế hoạch (So với cùng kỳ tăng 681,94 tỷ đồng). Trong đó: Khu vực I được 3.839,19 tỷ đồng, đạt 92,38% kế hoạch (So với cùng kỳ tăng 494,25 tỷ đồng); khu vực II được 2.410,78 tỷ đồng, đạt 74,69% kế hoạch (So với cùng kỳ tăng 275,96 tỷ đồng); khu vực III được 1.096,55 tỷ đồng, đạt 74,68% kế hoạch (So với cùng kỳ giảm 88,28 tỷ đồng).

Về cơ cấu sản xuất: Khu vực I (Thủy sản, nông nghiệp, lâm nghiệp) chiếm 52,26%; khu vực II (Công nghiệp và xây dựng) chiếm 32,82%; khu vực III (Thương mại và dịch vụ) chiếm 14,93%.

Tổng vốn đầu tư toàn xã hội là 2.265,049 tỷ đồng, đạt 30,2% kế hoạch.

1. Nông, lâm, ngư nghiệp: Tổng giá trị sản xuất được 3.839,19 tỷ đồng, đạt 92,31% kế hoạch.

1.1. Thủy sản: Giá trị sản xuất 3.353,78 tỷ đồng, đạt 96,73% kế hoạch.

Tiếp nhận và cấp phát 10 tấn hóa chất Chlorine cho các xã, thị trấn phục vụ công tác phòng chống dịch bệnh thủy sản.

- *Chuyển đổi cơ cấu sản xuất:* Đến nay chuyển đổi trong lĩnh vực thủy sản 66,87 ha¹. Có 103 hộ chuyển đổi sang nuôi tôm thâm canh mật độ cao 311 ao, diện tích 45,195 ha. Đến nay toàn huyện có 756 hộ nuôi tôm thâm canh mật độ cao, 1.659 ao nuôi, diện tích 220,61 ha.

- Nuôi trồng: Đến nay được 35.417 tấn², đạt 96% kế hoạch, so với cùng kỳ tăng 5.043 tấn.

+ *Tôm sú:* Có 12.147 lượt hộ thả nuôi 449,56 triệu con giống, diện tích 17.321,6 ha³. So với cùng kỳ diện tích thả nuôi tăng 2.403,8 ha (thâm canh giảm 0,9 ha; QCCT tăng 2.404,7 ha). Có 04 hộ bị thiệt hại, số giống 0,31 triệu con, diện tích 0,8 ha. Sản lượng thu hoạch 3.695 tấn, đạt 105,9% kế hoạch, so với cùng kỳ tăng 723 tấn.

+ *Tôm thẻ chân trắng:* Có 1.928 lượt hộ thả nuôi 886,84 triệu con giống, diện tích 526,9 ha⁴. So với cùng kỳ diện tích thả nuôi giảm 212,2 ha (thâm canh mật độ cao tăng 5,2 ha; thâm canh giảm 217,4 ha). Có 258 hộ bị thiệt hại⁵, số giống 88,66 triệu con, diện tích 58,9 ha. Sản lượng thu hoạch 19.120 tấn, đạt 98% kế hoạch, so với cùng kỳ tăng 3.154 tấn.

+ *Cua biển:* Có 12.681 lượt hộ thả nuôi 125,71 triệu con giống, diện tích 18.554,4 ha. So với cùng kỳ diện tích thả nuôi tăng 586,5 ha. Sản lượng thu hoạch đến nay 4.638 tấn, đạt 89,4% kế hoạch, so với cùng kỳ tăng 469 tấn.

¹ Nuôi tôm thâm canh 16,4 ha: Từ QC 14,2 ha, từ đất trồng lúa kém hiệu quả 2,2 ha; Nuôi tôm thâm canh mật độ cao 50,47 ha: Từ nuôi TC 49,84 ha; từ đất màu kém hiệu quả 0,36 ha, từ đất muối 0,27 ha.

² Tôm sú 3.695 tấn, tôm thẻ chân trắng 19.120 tấn, cua biển 4.638 tấn, tôm càng xanh 189 tấn, cá các loại 4.902 tấn, tôm khác 2.216 tấn, nhuyễn thể 657 tấn (vỏ 297 tấn, sò huyết 110 tấn, hàu 250 tấn).

³ TC 40 hộ, số giống 3,49 triệu, diện tích 11,1 ha; QCCT 12.107 lượt hộ, số giống 446,07 triệu con, diện tích 17.310,5 ha.

⁴ TC MĐC 1.512 hộ, số giống 797,08 triệu con, diện tích 384,9 ha; TC 416 hộ, số giống 89,76 triệu con, diện tích 142 ha.

⁵ TC MĐC 192 hộ, số giống 78,75 triệu con, diện tích 40,7 ha, TC 66 hộ, số giống 9,91 triệu con, diện tích 18,2 ha.

+ *Tôm càng xanh*: Đến nay có 638 hộ thả nuôi 20,04 triệu con giống, diện tích 715,3 ha. Sản lượng thu hoạch 189 tấn (vụ nuôi 2022 – 2023), đạt 110,9% kế hoạch, so với cùng kỳ tăng 33 tấn.

+ *Nhuễn thể*: 657 tấn (vụ 297 tấn, sò huyết 110 tấn, hào 250 tấn).

- Khai thác, đánh bắt: Đến nay 15.578 tấn⁶ (trong đó khai thác nội đồng 1.580 tấn⁷), đạt 95,4% kế hoạch, so với cùng kỳ tăng 745 tấn.

1.2. Nông nghiệp: Giá trị sản xuất được 467,41 tỷ đồng, đạt 70,76% kế hoạch.

- Hỗ trợ theo Nghị định số 62/2019/NĐ-CP ngày 11/7/2019 của Chính phủ, cho 73 hộ, diện tích 58,45 ha, 3.507 kg lúa giống trên địa bàn xã Ngũ Lạc và xã Đôn Châu⁸.

- *Chuyển đổi cơ cấu sản xuất*: Chuyển đổi đất lúa 110,8 ha⁹.

- *Cây lúa*: Diện tích xuống giống 5.028 ha, diện tích thu hoạch 2.982 ha (giảm 1.302 ha so cùng kỳ), năng suất bình quân 5,7 tấn/ha, sản lượng 16.539 tấn, đạt 57,4 % kế hoạch, giảm 6.738 tấn so cùng kỳ¹⁰.

- *Cây màu*: Diện tích xuống giống 2.893,7 ha, so với cùng kỳ giảm 323 ha. Diện tích thu hoạch 2.680 ha, so với cùng kỳ giảm 88 ha. Sản lượng thu hoạch 97.320 tấn, đạt 77,5% kế hoạch, tăng 7.577 tấn so cùng kỳ.

Tình hình thiệt hại do triều cường: Triều cường dâng cao gây vỡ bờ bao (chiều dài khoảng 110 m, tại ấp Hồ Thùng, ấp Đông Thành), gây thiệt hại 3,4 ha rau màu của 08 hộ dân, ước giá trị thiệt hại khoảng 350 triệu đồng; có 11 nhà ở của người dân bị nước biển tràn vào, gây hư hỏng một số thiết bị sử dụng trong gia đình.

Tình hình ngập úng: Do ảnh hưởng của mưa lớn kéo dài gây ngập úng cục bộ, thiệt hại 311,6 ha lúa Hè Thu¹¹, mức độ thiệt hại từ 50 - 100%.

Thủy lợi: Triển khai thi công 04 công trình thủy lợi, tổng chiều dài 10.862 m. Tổng kinh phí đầu tư 2,105 tỷ đồng¹², tiến độ thi công 100%, đến nay đã giải ngân 903,484 triệu đồng.

Công tác phòng chống thiên tai: Tiếp nhận và cấp phát 130 phao tròn, 50 áp phao và 03 bè cho Ban chỉ huy cấp xã.

Đông, lốc xoáy kèm theo mưa to đã gây thiệt hại về nhà ở của 13 hộ dân tại 5 xã (Ngũ Lạc, Đôn Châu, Đôn Xuân, Đông Hải, Long Vĩnh), ước tính thiệt hại 680 triệu đồng. UBND huyện đã trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, hỗ trợ 08 hộ dân sửa chữa lại nhà ở.

⁶ Tôm các loại 1.610 tấn, cá các loại 2.192 tấn, cua 348 tấn, thủy sản khác 11.428 tấn.

⁷ Tôm các loại 261 tấn, cá các loại 519 tấn, cua 249 tấn, thủy sản khác 551 tấn.

⁸ Xã Ngũ Lạc 36 hộ, diện tích 27,25 ha, 1.635 kg lúa giống; xã Đôn Châu 37 hộ, diện tích 31,2 ha, 1.872 kg lúa giống.

⁹ 3 vụ lúa sang luân canh 2 vụ lúa – 1 vụ màu 94,9 ha; trồng có 10,8 ha, cây ăn trái 5,2 ha

¹⁰ Cụ thể: Vụ Đông Xuân: Diện tích xuống giống 2.312 ha. Sản lượng thu hoạch 13.161 tấn, năng suất bình quân đạt 5,7 tấn/ha, so cùng kỳ tăng 1.081 tấn; Vụ Hè Thu: Diện tích xuống giống lúa 2.716 ha, thu hoạch 670 ha, năng suất bình quân 5 tấn/ha, sản lượng 3.378 tấn.

¹¹ Xã Ngũ Lạc 221 ha; xã Đôn Châu 90,6 ha.

¹² Nạo vét 04 kênh và lấp đặt 03 bọng ly tâm phi 60 xã Long Khánh, chiều dài 4.269 m (giải ngân 467.714.000 đ); Nạo vét 05 kênh thủy lợi nội đồng trên địa bàn xã Long Vĩnh, chiều dài 4.007 m (giải ngân 77.348.000 đ); Đắp khẩn cấp bờ bao ngăn triều cường, giảm sạt lở đất từ ấp Đông Thành đến ấp Hồ Thùng, xã Đông Hải, chiều dài 568 m (giải ngân 77.760.000 đ); Nạo vét 03 kênh nội đồng và lấp đặt bọng D100 xã Ngũ Lạc, chiều dài 2.018 m (giải ngân 280.662.000 đ).

1.3. Tình hình chăn nuôi: Tổng đàn gia súc, gia cầm toàn huyện hiện có 238.310 con¹³, so với cùng kỳ tăng 9.876 con¹⁴. Sản lượng thịt hơi các loại 2.839 tấn¹⁵, đạt 88,44% kế hoạch, so với cùng kỳ tăng 350 tấn.

Nuôi chim yến: Có 69 hộ/71 nhà nuôi chim yến, sản lượng thu hoạch đến nay 450 kg.

Vận động, hỗ trợ tiêu thương (14 cơ sở) đưa vào lò giết mổ tập trung đối với động vật trên cạn (heo) tại xã Ngũ Lạc.

- *Tiêm phòng thường xuyên:* 12.618 liều¹⁶.

- *Tình hình bệnh Đại chó:* Phát hiện bệnh đại trên địa bàn xã Long Vĩnh (03 con). Huyện đã phối hợp với Chi cục Chăn nuôi và Thú y tiến hành xử lý (áp dụng các biện pháp dập dịch) theo quy định.

- *Công tác tiêu độc sát trùng:* Thực hiện hoàn thành “Tháng tổng vệ sinh, khử trùng tiêu độc, môi trường”, sử dụng 500 lít hóa chất/điện tích 950.552 m²/16.686 lượt hộ.

Phun xịt dập dịch tả heo Châu Phi: Được 6.012 lượt hộ, sử dụng 261 lít thuốc sát trùng trên diện tích 351.777 m².

- *Công tác khuyến nông:* Phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức 04 cuộc tập huấn, 119 người dự. Nâng đến nay tổ chức 35 cuộc¹⁷ tập huấn, hội nghị, hội thảo liên quan lĩnh vực nông nghiệp có 1.420 lượt người dự. Tổ chức 04 cuộc tuyên truyền liên quan đến các chính sách nông nghiệp và phát triển nông thôn¹⁸, có 54 người dự.

* Chương trình MTQG NTM: Vốn phân bổ năm 2023 là 35,5 tỷ đồng, giải ngân đến nay 1,24 tỷ đồng, đạt 3,54%.

2. Xây dựng nông thôn mới:

Tổ chức lễ công bố quyết định công nhận xã Long Khánh đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2022. Tổ chức Lễ công bố Quyết định số 624/QĐ-TTg ngày 02/6/2023 của Thủ tướng Chính phủ và đón nhận Bằng công nhận huyện Duyên Hải đạt chuẩn nông thôn mới năm 2022.

Công tác thông tin, tuyên truyền: Lòng ghép tuyên truyền được 195 cuộc 6.346 lượt người tham dự¹⁹.

Công tác công nhận hộ, ấp nông thôn mới: Công nhận 177 hộ gia đình văn hóa, gia đình nông thôn mới. Nâng đến nay, có 18.492 hộ đạt chuẩn gia đình

¹³ Gia súc 30.676 con (trâu 32 con; bò 12.758 con; dê 11.058 con; heo 6.828 con); gia cầm 207.634 con (gà 145.784 con, vịt, ngan, ngỗng 61.850 con).

¹⁴ Trâu giảm 01 con; bò tăng 342 con; dê giảm 800 con; heo tăng 576 con, gia cầm tăng 9.759 con.

¹⁵ Trâu 02 tấn, bò 1.069 tấn, dê 540 tấn, heo 756 tấn, gia cầm 472 tấn.

¹⁶ dịch tả heo 3.365 liều, tụ huyết trùng heo 3.365 liều, phó thương hàn heo 3.365 liều; đại chó, mèo 2.523 liều/ 2.523 con chó/1.654 hộ (xã Long Vĩnh tiêm đại chó, mèo 795 liều/795 con chó/680 hộ)

¹⁷ Hội nghị tổng kết công tác phòng, chống dịch bệnh trên đàn vật nuôi, 25 đại biểu; Họp triển khai công tác phòng, chống dịch bệnh và kiểm soát giết mổ động vật trên cạn, 35 đại biểu; tập huấn, tuyên truyền phổ biến kiến thức pháp luật an toàn thực phẩm, có 27 người dự; tập huấn phòng chống, dịch bệnh thủy sản trên địa bàn xã Long Khánh, Long Vĩnh, Đôn Xuân, Đôn Châu, 04 cuộc có 126 lượt người tham dự; Tập huấn tuyên truyền phổ biến các quy định về bảo vệ môi trường và các quy định của Nhà nước về chăn nuôi trên địa bàn xã Đôn Xuân, 02 cuộc 114 người tham dự; Tập huấn an toàn thực phẩm tại 02 xã Long Khánh, Ngũ Lạc, 02 cuộc 144 người dự. Tập huấn Kỹ thuật canh tác lúa CLC 02 cuộc tại 02 xã Đôn Châu và Ngũ Lạc, 62 người dự, hội nghị tập huấn chuyên đề phát triển kinh tế nông nghiệp và xây dựng NTM, 07 cuộc tại các xã, tt, có 470 người dự; hội nghị tập huấn Chương trình mỗi xã một sản phẩm OCOP, 11 cuộc có 369 người dự; Tập huấn Kỹ thuật chăn nuôi dê, bò 4 cuộc, 119 người dự.

¹⁸ Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND của HĐND tỉnh, kế hoạch đăng ký chăn nuôi, đối tượng thủy sản chủ lực...

¹⁹ Nội dung: Vận động chính trang cảnh quang môi trường; các tiêu chuẩn xây dựng gia đình văn hóa - nông thôn mới, ấp văn hóa - nông thôn mới, đẩy mạnh phong trào thi đua xây dựng nông thôn mới ở địa phương.

văn hóa, nông thôn mới, đạt 96,6%; Có 53 ấp²⁰ được công nhận ấp nông thôn mới; 04 ấp nông thôn mới kiểu mẫu²¹.

- Có 6/6 xã đạt chuẩn nông thôn mới, đạt 100%; có 03/6 xã (Long Vĩnh, Đông Hải và Long Khánh) đạt chuẩn xã nông thôn mới nâng cao, xã Ngũ Lạc đánh giá hoàn thành 14/19 tiêu chí Nông thôn mới nâng cao, còn lại 5 tiêu chí²².

3. Lâm nghiệp: Giá trị sản xuất lĩnh vực lâm nghiệp được 18 tỷ đồng, đạt 64,29% kế hoạch.

Tuần tra quản lý bảo vệ rừng và quản lý lâm sản được 210 lượt, phát hiện vi phạm 01 vụ vi phạm²³. Tổ chức vận động người dân tham gia vệ sinh rừng phi lao được 40,29 ha (xã Đông Hải), đạt 100% kế hoạch.

Cây phân tán: Cấp phát 11.100 cây phân tán các loại²⁴ cho các xã, thị trấn trồng, đảm bảo đúng kế hoạch được phê duyệt.

4. Tài nguyên - Môi trường

4.1. Tài nguyên:

Tổ chức hội nghị lấy ý kiến đóng góp Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 huyện Duyên Hải, tiến độ thực hiện đảm bảo theo Kế hoạch được duyệt.

- Cấp mới giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được 64 giấy, diện tích 15,82 ha. Đến nay toàn huyện đã cấp được 37.957 giấy, diện tích 23.742,52 ha, đạt tỷ lệ 97,531%. Cấp đổi, cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại xã Ngũ Lạc được 250 giấy, diện tích 61,12 ha. Đến nay đã cấp được 4.597 giấy, diện tích 887,814 ha, đạt 93,6%.

- Kiểm tra khai thác khoáng sản: Tổ chức kiểm tra 03 cuộc, phát hiện 01 vụ, 03 đối tượng khai thác đất mặt ruộng trái phép, đang củng cố hồ sơ xử lý theo quy định.

- Tiếp nhận hồ sơ lĩnh vực đất đai tại Bộ phận một cửa: Tiếp nhận 8.964 hồ sơ, đã giải quyết 8.652 hồ sơ (đúng hạn 8.634 hồ sơ, trễ hạn 18 hồ sơ), đang giải quyết 312 hồ sơ.

Trình HĐND tỉnh thông qua danh mục công trình thu hồi đất năm 2023 đối với 5 công trình, diện tích 13,87ha.

* *Công tác giải phóng mặt bằng các công trình dự án:* Hiện nay, trên địa bàn huyện đang thực hiện giải phóng mặt bằng 10 công trình, dự án, có 1.039 hộ gia đình, cá nhân, với tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho các hộ bị thiệt hại 333,31 tỷ đồng. Đã chi trả số tiền 311,12 tỷ đồng, đạt 93,34% chưa chi trả số tiền 22,18 tỷ đồng, chiếm 6,66%.

²⁰Long Vĩnh: 10 ấp; Long Khánh: 6 ấp; Đông Hải: 7 ấp; Đôn Xuân: 10 ấp; Đôn Châu: 10 ấp; Ngũ Lạc: 10 ấp.

²¹Ấp Đình Cũ xã Long Khánh; ấp Thốt Lốt, Giồng Bàn và Kinh Đào xã Long Vĩnh.

²²Tiêu chí số 1 về quy hoạch, tiêu chí 10 về thu nhập, tiêu chí 11 về nghèo đa chiều, tiêu chí 13 về tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn.

²³Thiệt hại 492m² chủng loại Đước, đã xử phạt VPHC 02 đối tượng, số tiền 10 triệu đồng.

²⁴1.200 cây sưa đỏ, 3.500 cây bằng lăng nước, 6.400 cây tràm bông vàng.

** Tình hình quản lý, sử dụng quỹ đất công:*

Hiện trên địa bàn huyện có 248 thửa, 128 đoạn (sông, kênh cùn, rạch cạn) và 39 thửa bìa chéo với diện tích 675,9 ha²⁵, UBND huyện đã báo cáo UBND tỉnh xin chủ trương xử lý theo quy định.

Kiểm tra, rà soát hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất có nguồn gốc đất Nông trường Giồng Sọ: Tổng hộ đang sử dụng 62 hộ, với 62 thửa, diện tích 1.702.867,8 m² thuộc xã Long Khánh và xã Đông Hải²⁶.

4.1. Môi trường:

Thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TU ngày 19/10/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy: Thực hiện 129 lượt ra quân với tổng số 12.760 người tham gia²⁷. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức các hoạt động hưởng ứng tuần lễ môi trường Biển và Hải đảo Việt Nam, ngày Môi trường thế giới (05/6), ngày Đại dương thế giới (08/6) năm 2023²⁸.

Tổ chức kiểm tra, hướng dẫn xử lý môi trường đối với các hộ sản xuất kinh doanh tại Làng nghề Xóm Đáy, xã Đông Hải. Qua kiểm tra đã hướng dẫn 05 cơ sở thực hiện xây dựng hệ thống thu gom xử lý nước thải theo quy định.

Hoạt động lò đốt rác: Đến ngày 31/8/2023 xử lý được 1.740,77 tấn, thực hiện phun xịt khử mùi tại bãi rác xã Đông Hải 2 đợt, kinh phí 160 triệu đồng.

5. Công nghiệp - Xây dựng: Giá trị sản xuất được 2.410,78 tỷ đồng, đạt 74,69% Kế hoạch.

5.1. Công nghiệp - Tiểu thủ công nghiệp: Tổng giá trị sản xuất công nghiệp ngoài quốc doanh (giá so sánh 2010) được 609,98 tỷ đồng, đạt 70,82% kế hoạch.

Tổ chức kiểm tra trật tự xây dựng và lấn chiếm lòng, lề đường, vỉa hè được 10 cuộc, có 89 lượt người tham gia²⁹.

- *Điện:* Toàn huyện có 20.773 hộ sử dụng điện, đạt 99,82%, còn 38 hộ chưa có điện³⁰.

- *Diêm nghiệp:* Có 64 hộ làm muối (tăng 09 hộ so với cùng kỳ) với diện tích 56,4 ha (giảm 5,3 ha), tổng sản lượng thu hoạch là 4.087 tấn đạt 102,18% kế hoạch.

5.2. Xây dựng: Giá trị được 1.800,80 tỷ đồng, đạt 76,09% kế hoạch.

Đầu tư xây dựng 46 công trình, trong đó có 24 công trình chuyển tiếp sang năm 2023 và 22 công trình khởi công mới. Tổng vốn đầu tư 637,337 tỷ đồng,

²⁵ Bao gồm: Trường hợp ranh giới ổn định 161 thửa, diện tích 5.685.121,4m²; Trường hợp lấn, chiếm có 87 thửa, diện tích 56.917,6m²; Có 128 đoạn sông cùn, rạch cạn; với diện tích 979.773,30 m²; Đất bìa chéo trên địa bàn huyện quản lý sau khi thu hồi đất là: 39 thửa, diện tích 37.235 m²

²⁶ Phần đất thuộc ấp Đình Cũ, xã Long Khánh: Tổng số hộ đang sử dụng: 30 hộ; 30 thửa; diện tích: 894.605,3m² (tăng so với tài liệu năm 1998 do đo đạc lại năm 2023); Phần đất thuộc ấp Cồn Cù, xã Đông Hải: Tổng số hộ đang sử dụng: 32 hộ; 32 thửa; diện tích: 808.262,5m² (giảm so với tài liệu năm 1998 do đo đạc lại năm 2023).

²⁷ Thu gom và xử lý 70,58 tấn rác thải; phát hoang 555,99 km bụi rậm, đường giao thông; chăm sóc 70.088 lượt cây xanh, trồng mới 7.705 cây.

²⁸ Kết quả mittinh: 1.000 người tham dự là cán bộ, công chức, viên chức, người lao động các cơ quan, ban ngành, Hội đoàn thể, học sinh, lực lượng đoàn viên thanh niên, lực lượng vũ trang, tiểu thương khu vực chợ, công ty - doanh nghiệp trên địa bàn huyện. Ra quân làm vệ sinh bãi biển xã Đông Hải: 155 người thu gom khoảng 1,2 tấn rác.

²⁹ Kết quả nhắc nhở 182 hộ dân kinh doanh, buôn bán lấn chiếm lòng lề đường, buộc tháo dỡ và cam kết không tái phạm; tự động tháo dỡ 04 trường hợp; lập biên bản xử lý vi phạm hành chính 01 trường hợp.

³⁰ Đồn Xuân 37 hộ, Long Vĩnh 01 hộ.

tổng vốn được phân bổ 252,339 tỷ đồng. Giải ngân đến ngày 15/9/2023 được 126,467 tỷ đồng, đạt 50,12% tổng vốn phân bổ (*Đính kèm danh mục công trình*). Tổng mức đầu tư xây dựng khu sản xuất tôm giống CNC, 40 tỷ đồng (công ty TNHH MTV XNK CN BIO Blue Việt Nam).

Quản lý quy hoạch: Trình UBND tỉnh đăng ký nội dung trình HDND tỉnh Quy chế quản lý kiến trúc đô thị thị trấn Long Thành; tổ chức thẩm định dự toán Đồ án quy hoạch chi tiết 1/500 trung tâm các xã Đôn Xuân, Ngũ Lạc, Đôn Châu; Gửi Sở Xây dựng xem xét góp ý phê duyệt Quy chế quản lý điểm dân cư nông thôn xã Ngũ Lạc; Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh đã cho chủ trương Quy hoạch xây dựng đô thị Ngũ Lạc.

6. Thương mại - Dịch vụ: Tổng giá trị sản xuất được 1.096,55 tỷ đồng, đạt 74,68% kế hoạch. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng ước thực hiện đạt 1.590 tỷ đồng, đạt 74,68% kế hoạch năm.

Đăng ký kinh doanh: Giải quyết 202 hồ sơ, trong đó cấp mới 80 hồ sơ, thay đổi 44 hồ sơ, cấp lại 02 hồ sơ, chấm dứt hoạt động 76 hồ sơ.

Phát triển mới 32 doanh nghiệp, vốn đăng ký 81,750 tỷ đồng đạt 128% kế hoạch³¹. Toàn huyện có 153 doanh nghiệp với số vốn 338,728 tỷ đồng.

Tổ chức bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu lần thứ IV năm 2023 đối với 07 sản phẩm của 05 cơ sở. Thành lập Hội đồng và Tổ tư vấn giúp việc Hội đồng đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP cấp huyện³².

7. Tài chính - Tín dụng

7.1. Tài chính: Tổng thu ngân sách nhà nước đạt 537,559 tỷ đồng. Chi ngân sách địa phương 355,460 tỷ đồng (*Ngân sách huyện 307,326 tỷ đồng, ngân sách xã 48,134 tỷ đồng*). Thu thuế đến ngày 15/9/2023 được 28,542 tỷ đồng, đạt 64,87% kế hoạch.

Tiếp và làm việc với Đoàn Thanh tra Sở Tài chính về việc thanh tra công tác quản lý ngân sách trên địa bàn huyện Duyên Hải.

7.2. Hoạt động tín dụng: Các tổ chức tín dụng cho vay 608,552 tỷ đồng, thu nợ 524,696 tỷ đồng, dư nợ 1.313,813 tỷ đồng, nợ quá hạn 35,916 tỷ đồng chiếm 2,73% tổng số dư nợ³³.

8. Kinh tế hợp tác

8.1. Tổ hợp tác (THT): Thành lập mới 11 THT, với 156 tổ viên; chấm dứt hoạt động 16 tổ, 130 tổ viên. Hiện nay, trên địa bàn huyện có 211 THT, 3.036 tổ viên³⁴.

8.2. Hợp tác xã (HTX): Giải thể 02 HTX³⁵, hiện toàn huyện có 13 HTX³⁶, với số vốn đăng ký 10,655 tỷ đồng, có 481 thành viên, vốn thực góp đến hiện tại 9,571 tỷ đồng.

³¹ Long Thành 5, Đôn Xuân 2, Ngũ Lạc 9, Đông Hải 8, Long Vĩnh 5, Đôn Châu 2, Long Khánh 1.

³² Có 11 sản phẩm, của 09 hộ kinh doanh tham gia, đạt 5 sản phẩm.

³³ Phòng Giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện cho vay 63,552 tỷ đồng, thu nợ 22,696 tỷ đồng, dư nợ 398,813 tỷ đồng, nợ quá hạn 0,916 tỷ đồng chiếm 0,23% tổng số dư nợ. Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT chi nhánh Nam Duyên Hải vay 545 tỷ đồng, thu nợ 502 tỷ đồng, dư nợ 915 tỷ đồng, nợ quá hạn 35 tỷ đồng chiếm 4% tổng số dư nợ.

³⁴ Chia theo lĩnh vực: thủy sản 97 THT, 1.344 tổ viên; trồng trọt 42 THT, 962 tổ viên; chăn nuôi 67 THT, 672 tổ viên, phi nông nghiệp 05 THT, 58 tổ viên.

III. VĂN HÓA - XÃ HỘI

1. Văn hoá - Thông tin

Phối hợp Ban quản lý di tích thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, khảo sát địa điểm xây dựng Khu tưởng niệm Cố soạn giả - Nghệ sĩ Nhân dân Viễn Châu, tại ấp Cây Da, xã Đôn Xuân. Tổ chức học tập kinh nghiệm và tham quan mô hình du lịch cộng đồng tại huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tổ chức kiểm tra tình hình hoạt động dịch vụ internet, karaoke, đoàn hội chợ, đoàn xiếc trên địa bàn huyện được 03 cuộc, có 18 thành viên tham gia, thực hiện kiểm tra 08 cơ sở, kết quả nhắc nhở đoàn hội chợ và đoàn xiếc hoạt động đảm bảo theo quy định.

Đến nay trên địa bàn huyện có 06/06 xã văn hóa nông thôn mới, thị trấn Long Thành đạt “Thị trấn văn minh đô thị” đạt 100% và 59/59 ấp, khóm đạt chuẩn văn hóa. Phát động đăng ký gia đình văn hoá tiêu biểu có 20.521 hộ đăng ký, đạt 98,63%.

Chỉ đạo các xã - thị trấn tổ chức Tháng hoạt động thể dục, thể thao cho mọi người và Ngày chạy Olympic vì sức khỏe toàn dân năm 2023, có 2.270 người tham gia. Tổ chức các hoạt động và các hội thi trong Tháng hành động vì trẻ em năm 2023³⁷.

Thực hiện 725m² panô, 07 khung khẩu hiệu, 62 tấm băng rol (487m²) 1.600 cây cờ chuối, 644 cờ Đảng, cờ nước nội dung tuyên truyền kỷ niệm các ngày lễ lớn của đất nước Biên tập 274 chương trình, 1.723 tin, 497 bài phản ánh hoạt động và phát triển kinh tế - xã hội, an ninh – quốc phòng của huyện.

2. Y tế

Tổ chức khám và điều trị bệnh cho 35.150 lượt người; tai nạn cấp cứu 687 trường hợp³⁸. Phát hiện 40 cas sốt xuất huyết (*Giảm 26 cas so với cùng kỳ*); 26 cas tay chân miệng (*Tăng 13 ca so với cùng kỳ*).

Đến nay trên địa bàn huyện có 68.668 người tham gia bảo hiểm y tế, đạt 86,76% so với tổng dân số, đạt 91,20% kế hoạch. Có 3.363 người tham gia bảo hiểm xã hội, chiếm 8,32% số người trong độ tuổi lao động, đạt 68,36% kế hoạch (*Trong đó có 1.202 người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện, đạt 37,99% kế hoạch*).

Trong 9 tháng đầu năm 2023, ghi nhận 32 trường hợp dương tính với COVID - 19. Tiêm vắc xin phòng COVID - 19 được 773 mũi, nâng tổng số đến nay đã tiêm được 199.080 mũi.

Kiểm tra điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm đối với 400 cơ sở, đã nhắc nhở 45 các cơ sở vi phạm³⁹. Triển khai Tháng hành động Vệ sinh ATTP năm

³⁵ HTX Nông nghiệp Tân Thanh và HTX NN Vạn Thành.

³⁶ 11 hợp tác xã nông nghiệp và thủy sản, 02 hợp tác xã phi nông nghiệp.

³⁷ Hội thi “Sắc màu tuổi thơ”, Hội thi “Tiếng hát hoa phượng đỏ” và Hội thi “Thiếu nhi tuyên truyền, giới thiệu, kể chuyện sách” huyện Duyên Hải.

³⁸ Tai nạn giao thông 246 trường hợp, tai nạn khác 393 trường hợp, tai nạn lao động 42, đuối nước 06.

2023. Thực hiện thẩm tra, thẩm định và cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện về Vệ sinh an toàn cho 05 cơ sở.

3. Giáo dục và Đào tạo

Năm học 2023-2024: Tổng số trường 28⁴⁰, với 441 lớp⁴¹, có 14.092 học sinh⁴².

Tỷ lệ trẻ em trong độ tuổi đi học mẫu giáo đạt 85% (đạt 106,3% Nghị quyết), trong đó tỷ lệ đi học mẫu giáo 5 tuổi đạt 100%. Tỷ lệ huy động học sinh trong độ tuổi đi học: Tiểu học đạt 100% (đạt 100%), THCS đạt 98,3% (đạt 100,3%). Tỷ lệ học sinh bỏ học chiếm 0,26% (chỉ tiêu dưới 2%).

Hoàn thành và đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo thẩm định Đề án thành lập Trường THPT Sơn Cang (tại ấp Sóc Ruộng, xã Ngũ Lạc) và chuyển đổi tên Trường THPT Long Khánh thành Trường THPT Lê Văn Lòg.

UBND tỉnh tái công nhận 02 trường đạt chuẩn: Mẫu giáo Thị trấn Long Thành và Tiểu học Đông Hải A. Tổ chức tư vấn hướng nghiệp và phân luồng học sinh sau khi tốt nghiệp Trung học cơ sở năm học 2022 - 2023 được 07 cuộc, có 907 em học sinh tham dự. Tổ chức tuyển sinh hệ Giáo dục thường xuyên được 92 học sinh, đạt 122,7% chỉ tiêu.

- **Công tác xã hội hóa giáo dục:** Vận động các nguồn lực hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, tổng số tiền 1.607,3 triệu⁴³.

4. Chính sách xã hội

Tổ chức Hội thảo việc làm và giới thiệu người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng lao động, có 310 lượt người tham dự. Đưa 55 lao động có thời hạn nước ngoài (Nhật Bản 53, Đức 02), đạt 157,14% kế hoạch. Thực hiện chi hỗ trợ cho 30 người đi lao động, học tập ở nước ngoài theo Nghị quyết số 11/2020/NQ-HĐND ngày 09/11/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh, số tiền 264,548 triệu đồng. Tổ chức khai giảng 18 lớp nghề⁴⁴ cho lao động nông thôn với 465 người tham gia.

Xây dựng hoàn thành 59/59 căn nhà từ nguồn Quỹ An sinh xã hội tỉnh hỗ trợ (Đã đưa vào sử dụng).

Ban hành quyết định trợ cấp xã hội cho 953 đối tượng Bảo trợ xã hội. Chuyển cho Bưu điện chi trả gói trợ giúp xã hội 9 tháng đầu năm với số tiền 16,329 tỷ đồng. Chi hỗ trợ mai táng phí cho 162 đối tượng bảo trợ xã hội, số tiền 1,119 tỷ đồng; Chi hỗ trợ khẩn cấp cho 07 hộ bị lốc xoáy, hỏa hoạn số tiền 280 triệu đồng; Chi hỗ trợ khó khăn cho 06 đối tượng, số tiền 12 triệu đồng.

³⁹ Trong đó 31 cơ sở không quan tâm việc khám sức khỏe định kỳ theo quy định, chưa thực hiện đúng các thủ tục hành chính về an toàn thực phẩm, 8 cơ sở vi phạm do kinh thực phẩm có hàn the (chưa xác định hàm lượng), tiêu hủy tại chỗ 22 kg chá cá cho kết quả dương tính với hàn the; 6 cơ sở, tịch thu, niêm phong các thực phẩm hết hạn đưa về Trạm chờ xử lý.

⁴⁰ Trong đó: Cấp Mầm non - Mẫu giáo: 08 trường; Tiểu học: 12 trường; THCS: 08 trường

⁴¹ trong đó: Cấp mầm non: 84 lớp; cấp Tiểu học: 237 lớp; cấp THCS: 120 lớp.

⁴² trong đó: Mầm non, mẫu giáo: 2.354 em; Tiểu học: 6.926 em; THCS: 4.812 em.

⁴³ Năm học 2022 - 2023: Vận động các nguồn lực hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn. Tổng số tiền (kể cả hiện vật quy ra tiền): 1.226 triệu đồng; Đầu năm học 2023 - 2024: Đã vận động được 381,3 triệu đồng.

⁴⁴ Các lớp nghề: sửa chữa điện dân dụng; Trồng màu; chăm sóc cây cảnh; quản lý bếp và chế biến món ăn; sửa chữa máy nỏ; xây dựng dân dụng; chăn nuôi thú y; trang điểm thẩm mỹ.....

Thực hiện tốt công tác an sinh xã hội, chăm lo Tết, Lễ 27/7 cho các đối tượng chính sách⁴⁵.

Tổ chức chúc, mừng thọ cho 898 Người cao tuổi, tổng kinh 427,769 triệu đồng. Phối hợp với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, các đoàn thể, các tổ chức có liên quan vận động, hỗ trợ 794 lượt người cao tuổi nghèo, cô đơn không nơi nương tựa, có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, số tiền 212,45 triệu đồng.

Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững: Tổng số có 5 Dự án⁴⁶ với tổng kinh phí phân bổ 5,530 tỷ đồng, đến nay đã giải ngân 61 triệu đồng, đạt 1,1% tổng kinh phí phân bổ.

5. Tôn giáo - Dân tộc

- *Tôn giáo*: Tình hình, tôn giáo trên địa bàn huyện cơ bản ổn định, đảm bảo đúng theo quy định. Chỉ đạo tổ chức thành công Đại hội Hội Đoàn kết sư sãi yêu nước huyện Duyên Hải nhiệm kỳ 2023 - 2028.

Tiếp tục chỉ đạo các ngành, các xã, thị trấn tăng cường công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo; có ý kiến việc bổ nhiệm, bầu cử, suy cử làm chức việc theo Công văn số 22/SNV-TG ngày 05/01/2023 của Giám đốc Sở Nội vụ. Lập danh sách 61 chức sắc, chức việc cơ sở tôn giáo, người đại diện (Ban quản lý) cơ sở tín ngưỡng tham dự Hội nghị tuyên truyền, phổ biến Luật Tín ngưỡng, tôn giáo năm 2023. Tổ chức thăm, chúc mừng Lễ Vu Lan năm 2023 đối với 11 cơ sở tôn giáo trên địa bàn huyện. Ban hành các văn bản chỉ đạo liên quan đến công tác đối với Lễ hội Hành hương “Đức Mẹ La Vang” năm 2023, về hoạt động của tổ chức “Năng lượng gốc Trống Đồng Việt Nam”...trên địa bàn huyện. Phối hợp Sở Văn hoá – Thể thao và Du lịch lập hồ sơ khoa học trình UBND tỉnh xem xét, xếp hạng chùa Giác Ngộ là di tích lịch sử cấp tỉnh.

- *Dân tộc*: Triển khai thực hiện tốt công tác dân tộc và các chương trình, chính sách trong vùng đồng bào dân tộc⁴⁷. Các chức sắc, Phật tử đồng bào dân tộc luôn chấp hành tốt các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật nhà nước, tham gia thực hiện tốt các phong trào do địa phương phát động.

Phối hợp với Ủy ban Dân tộc thăm, tặng quà 11 người có uy tín nhân dịp Tết Nguyên đán Quý Mão năm 2023, với số tiền 06 triệu đồng. Tổ chức Họp mặt và thăm hỏi, tặng quà gia đình chính sách, cán bộ hưu người dân tộc, Hội Đoàn kết sư sãi yêu nước nhân dịp Tết Cổ truyền Chôl Chnam Thmây năm 2023⁴⁸. Phối hợp với Ban Dân tộc tỉnh tổ chức đưa 03 đại biểu học tập, trao đổi kinh nghiệm về công tác chỉ đạo, quản lý, điều hành triển khai thực hiện Chương

⁴⁵ Trong dịp Tết Nguyên đán Quý Mão năm 2023, Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện tổ chức thăm tặng 10.056 phần quà cho hộ gia đình chính sách, hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ có hoàn cảnh khó khăn với tổng số tiền 2,956 tỷ đồng⁴⁵. Tổ chức thăm, tặng quà cho 43 gia đình chính sách, Viếng nghĩa trang Liệt sĩ nhân dịp lễ 27/7, số tiền 24 triệu đồng. Cấp kinh phí quà lễ 27/7 cho người có công với cách mạng, số tiền 1,899 tỷ đồng.

⁴⁶ Dự án 2: Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo, Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng, Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững, Dự án 6: Truyền thông và giảm nghèo về thông tin, Dự án 7. Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá Chương trình.

⁴⁷ Đính kèm Báo cáo số 34/BC-PDT ngày 12/6/2023 của Phòng Dân tộc huyện về tình hình thực hiện công tác dân tộc 6 tháng đầu năm và phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2023.

⁴⁸ Tổ chức họp mặt cán bộ hưu, dân tộc Khmer, sư sãi và người có uy tín trên địa bàn với 230 lượt người dự.; thăm, tặng 94 phần quà cho 14 chùa Nam tông Khmer, cán bộ hưu, sư sãi, Hội Đoàn kết sư sãi yêu nước, Trường Dân tộc Nội trú, người có uy tín trên địa bàn huyện, với tổng số tiền là 116.000.000 đồng; tặng quà cho 39 Người có uy tín trên địa bàn huyện, với tổng số tiền là 19.500.000 đồng.

trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2023 tại các tỉnh An Giang, Kiên Giang và Tây Ninh.

Tổ chức mở lớp bồi dưỡng kiến thức Dân tộc cho đối tượng 4 tại huyện gồm 50 đại biểu và Lớp đào tạo năng lực cho cộng đồng và cán bộ triển khai chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2023 với 120 đại biểu.

Thực hiện các Dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào Dân tộc thiểu số và miền núi năm 2023. Tổng số 4 Dự án, tổng kinh phí phân bổ cho các ngành 20,012 tỷ đồng, đến nay đã giải ngân 3,310 tỷ đồng, đạt 16,54%.

IV. QUỐC PHÒNG - AN NINH

Tổ chức lực lượng đảm bảo an ninh chính trị trật tự an toàn xã hội trước, trong và sau Lễ Kỷ niệm 48 năm Ngày Miền Nam hoàn toàn giải phóng thống nhất đất nước (30/4/1975 - 30/4/2023) và 137 năm Ngày Quốc tế lao động (01/5/1886 - 01/5/2023), Lễ Quốc Khánh 02/9/2023.

1. Quốc phòng

Tổ chức tiếp nhận 78 quân nhân xuất ngũ trở về địa phương. Tổ chức tốt công tác tuyên quân năm 2023 (*Điểm của tỉnh*), đạt 100% chỉ tiêu (Công an 22, quân sự 70). Xây dựng kế hoạch luân chuyển lực lượng Dân quân tự vệ năm 2023 theo quy định.

Giao nhiệm vụ, chỉ tiêu tập huấn, huấn luyện Dân quân tự vệ và diễn tập cấp xã năm 2023. Tổ chức lễ ra quân huấn luyện năm 2023 đúng theo kế hoạch đề ra. Đăng ký nghĩa vụ quân sự cho công dân nam đủ 17 tuổi được 629 thanh niên;

Xây dựng các văn kiện diễn tập phòng, chống lụt bão cấp huyện và phòng, chống lụt bão xã Long Vĩnh năm 2023. Tham mưu Huyện ủy ban hành các quyết định thành lập ban chỉ đạo, ban tổ chức, tổ nội dung, tổ bảo đảm... và các tiểu ban phục vụ diễn tập phòng chống lụt bão cấp huyện.

Tổ chức Hội nghị sơ kết công tác Quốc phòng, Quân sự địa phương 6 tháng đầu năm 2023 theo kế hoạch. Tổ chức lớp Bồi dưỡng kiến thức Quốc phòng đối tượng 4 trên địa bàn huyện, có 130 người tham dự.

Tổ chức tập huấn chuyên sâu; tuyên truyền, phổ biến Luật Biên phòng Việt Nam và các văn bản quy định chi tiết năm 2023 trên địa bàn huyện được 04 cuộc, có 537 lượt người dự.

2. An ninh trật tự

- Tình hình an ninh chính trị: Cơ bản giữ vững ổn định.
- Tội phạm về trật tự xã hội: Xảy ra 13 vụ⁴⁹ (so cùng kỳ tăng 01 vụ), làm rõ, ra quyết định khởi tố 11 vụ, chuyển Công an tỉnh thụ lý 02 vụ, 03 đối tượng.

⁴⁹ Thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác đối với người từ đủ 13 đến dưới 16 tuổi 02, lừa đảo chiếm đoạt tài sản 02, trộm cắp tài sản 05, cố ý gây thương tích 01, đánh bạc 03.

Tội phạm liên quan đến công nghệ cao: Điều tra làm rõ 01 vụ “thu thập trái phép tài khoản ngân hàng” khởi tố 01 vụ, 03 bị can.

- Tệ nạn xã hội: Triệt xóa 28 điểm đánh bạc ăn thua bằng tiền (*So cùng kỳ giảm 04 vụ*), với 141 đối tượng, xử lý vi phạm hành chính 81 đối tượng. Giải tán 112 điểm đánh bạc ăn thua bằng tiền, giáo dục tại chỗ 626 lượt đối tượng.

- Tội phạm ma túy: Bắt quả tang 08 vụ mua bán, tàng trữ trái phép, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Điều tra làm rõ, khởi tố 08 vụ án, 13 bị can so với cùng kỳ tăng 02 vụ.

- Tệ nạn ma túy: Triệt xóa 05 điểm sử dụng trái phép chất ma túy, làm rõ 17 đối tượng.

- Phòng, chống tội phạm về kinh tế, môi trường: Xảy ra 02 vụ (mua bán hàng cấm 01, tham ô tài sản 01), so với cùng kỳ tăng 02 vụ. Đã khởi tố 2 vụ, 2 bị can trong đó chuyển thị xã Duyên Hải 01 vụ, 01 bị can.

- Công tác quản lý hành chính: Tiếp nhận 11.342 hồ sơ căn cước công dân; trả thẻ căn cước công dân được 11.529 thẻ, nâng tổng số đến nay đã trả được 74.473 thẻ, đạt 100%; cấp tài khoản định danh điện tử được 6.231 trường hợp, nâng đến nay đã cấp 13.829 trường hợp; xác thực định danh mức độ 2 được 15.163 trường hợp, nâng đến nay đã xác thực 15.711 trường hợp.

- Tai nạn giao thông: Xảy ra 03 vụ, làm 03 người chết, 02 người bị thương (*So với cùng kỳ tăng 01 vụ, 01 người chết*). Tổ chức tuần tra kiểm soát giao thông 1.359 cuộc, phát hiện, lập biên bản 660 trường hợp vi phạm; xử phạt vi phạm hành chính 449 trường hợp, số tiền 1,220 tỷ đồng.

V. CÔNG TÁC NỘI CHÍNH

1. Thanh tra; tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo.

- *Thanh tra*: Thanh tra trách nhiệm việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng tại Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (đã thực hiện công bố kết luận thanh tra) và Phòng Y tế huyện.

- *Tiếp Công dân*: Tiếp công dân 592 cuộc, với 632 lượt người (Tiếp thường xuyên 468 cuộc, có 505 người, với 468 vụ việc; tiếp định kỳ 124 cuộc, có 127 người, 124 vụ việc).

- *Giải quyết khiếu nại, tố cáo*: Nhận mới 121 đơn, kỳ trước chuyển sang 30 đơn, tổng nhận 151 đơn, trong đó: Cấp huyện 20 đơn (kỳ trước chuyển sang 07 đơn, nhận mới 13); cấp xã 131 đơn (nhận mới 108 đơn, kỳ trước chuyển sang 23 đơn).

Đơn thuộc thẩm quyền 151 đơn (Cấp huyện 20 đơn, cấp xã 131 đơn). Đến nay, đã giải quyết 132 đơn (Cấp huyện 15/20 đơn, cấp xã 117/131 đơn); có 19 đơn tồn (Cấp huyện 05 đơn, cấp xã 14 đơn tranh chấp đất), đang tiếp tục kiểm tra, xác minh và còn trong thời gian quy định.

2. Tư pháp

Hội đồng phổ biến giáo dục pháp luật thực hiện tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật được 46 cuộc, 1.542 người dự⁵⁰; tư vấn pháp luật cho 8.978 lượt người⁵¹.

Tiếp nhận và giải quyết 4.325 trường hợp đăng ký thuộc lĩnh vực hộ tịch⁵²; chứng thực bản sao từ bản chính các loại giấy tờ, chứng thực hợp đồng giao dịch các loại, chứng thực chữ ký 14.906 bản.

Tổ chức Đại hội Đại biểu Hội Luật gia huyện Duyên Hải khóa I, nhiệm kỳ 2022 - 2027.

VI. XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN

Tổ chức Lễ công bố Nghị quyết số 728/NQ-UBTVQH15 ngày 13/02/2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc điều chỉnh địa giới hành chính giữa xã Long Khánh và xã Ngũ Lạc thuộc huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

Quyết định ban hành chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện; Quyết định phê duyệt Đề án vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện Duyên Hải. Quyết định phê duyệt số lượng cấp phó tại các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện Duyên Hải; Quyết định giao chỉ tiêu biên chế cán bộ, công chức, giao chỉ tiêu số lượng người làm việc cho các cơ quan, đơn vị và Hội Chữ thập đỏ huyện, giao chỉ tiêu số lượng hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập năm 2023. Thực hiện bố trí, sắp xếp đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở ấp, khóm, người trực tiếp tham gia hoạt động ở ấp, khóm theo Nghị quyết số 21/2023/NQ-HĐND ngày 31/7/2023 của HĐND tỉnh.

Quyết định phê chuẩn kết quả bầu chức vụ Phó Chủ tịch UBND xã Đông Hải, nhiệm kỳ 2021 - 2026. Quyết định phân công 05 công chức mới trúng tuyển vào các cơ quan chuyên môn⁵³; Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại 02 công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý cấp phòng⁵⁴. Quyết định điều động, bổ

⁵⁰ Phòng Tư pháp thực hiện 46 cuộc, 1.542 người; các xã, thị trấn thực hiện 344 cuộc, 7.436 người.

⁵¹ Nội dung tư vấn về thủ tục chứng thực hợp đồng, giao dịch, về cấp phiếu lý lịch tư pháp, thủ tục đăng ký hộ tịch các loại như: kết hôn, khai sinh, khai tử, sự kiện hộ tịch có yếu tố nước ngoài và trong nước, cách sử dụng các loại giấy tờ hộ tịch để thực hiện các thủ tục có liên quan, thủ tục liên quan đến đất đai, chế độ đối với người có công, những quy định liên quan đến lĩnh vực hôn nhân, gia đình, đăng ký thường trú, làm căn cước công dân...

+ Khai sinh: 1.224 trường hợp (Phòng tư pháp thực hiện 04 trường hợp; xã, thị trấn thực hiện 1.220 t/h).
 + Kết hôn: 551 trường hợp (Phòng thực hiện 16 trường hợp; xã, thị trấn thực hiện 375 trường hợp).
 + Khai tử: 483 trường hợp (xã, thị trấn thực hiện).
 + Nhận cha, mẹ con: 05 trường hợp (phòng thực hiện 02 trường hợp, xã, thị trấn 03 trường hợp).
 + Ghi chú ly hôn: 01 trường hợp (phòng thực hiện).
 + Đăng ký giám hộ: 01 trường hợp (xã, thị trấn thực hiện).
 + Đăng ký nuôi con nuôi 02 trường hợp (xã thực hiện)
 + Cập trích lục thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch, xác định lại dân tộc: 230 trường hợp (xã, thị trấn thực hiện thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch 199 trường hợp, Phòng thực hiện thay đổi, cải chính hộ tịch, xác định lại dân tộc 31 trường hợp)
 + Cấp bản sao trích lục hộ tịch các loại: 1.828 trường hợp, 4.900 bản (xã, thị trấn 1856 trường hợp 4795 bản, Phòng 28 trường hợp 105 bản).

⁵³ Phòng Nội vụ, Phòng Tài chính - Kế hoạch, Phòng Tài nguyên và Môi trường, Phòng Y tế huyện và Quyết định phân công công chức lãnh đạo hướng dẫn tập sự đối với 05 công chức mới trúng tuyển theo quy định.

⁵⁴ Bổ nhiệm mới 01 Phó Trưởng phòng Kinh tế và Hạ tầng (Thanh Thương); bổ nhiệm lại 01 Phó Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường (Hữu Điền).

nhệm công chức giữ chức vụ Phó Giám đốc Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực huyện Duyên Hải. Quyết định tuyển dụng 05 viên chức Trung tâm Kỹ thuật dịch vụ nông nghiệp huyện Duyên Hải. Tổ chức tuyển dụng viên chức Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện..... Cử 424 lượt cán bộ, công chức, viên chức, tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng.

Quyết định khen thưởng đối với 79 tập thể, 48 hộ gia đình, 213 cá nhân và 03 mô hình có thành tích xuất sắc trong thực hiện phong trào.

* *Kết quả thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC (cấp huyện):* Tổng hồ sơ tiếp nhận 9.782 hồ sơ, đã giải quyết 9.470 hồ sơ, đang thực hiện 312 hồ sơ.

VII. ĐÁNH GIÁ CHUNG:

1. Ưu điểm:

Với sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, Ủy ban nhân dân huyện đã chỉ đạo, điều hành quyết liệt, phù hợp với tình hình, có trọng tâm trọng điểm tập trung tháo gỡ những khó khăn vướng mắc hỗ trợ người dân, doanh nghiệp phát triển sản xuất kinh doanh, đã tập trung lãnh chỉ đạo thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội linh hoạt, hiệu quả, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc đẩy nhanh tiến độ triển khai các công trình trọng điểm như: Các Dự án điện gió, Dự án Luồng cho tàu biển có tải trọng lớn vào sông Hậu - Trà Vinh (giai đoạn 2), Nhà máy sản xuất Hydro xanh,... tạo thêm động lực phát triển cho huyện. Một số chỉ tiêu kinh tế - xã hội của huyện tiếp tục đạt ở mức cao, tổng giá trị sản xuất đạt 82,99% kế hoạch (*So với cùng kỳ tăng 681,94 tỷ đồng*), một số chỉ tiêu lớn đạt khá như: Phát triển doanh nghiệp đạt 128%, lao động có thời hạn nước ngoài đạt 157,14% kế hoạch, xây dựng thành công huyện đạt chuẩn nông thôn mới, tình hình dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi và ở người được kiểm soát tốt, các chính sách an sinh xã hội được quan tâm thực hiện tốt. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững.

2. Hạn chế:

- Tình hình sản xuất trong dân gặp nhiều khó khăn, nhất là nuôi thủy sản; tình hình ngập úng cục bộ, lốc xoáy, sạt lở, tình hình thời tiết diễn biến phức tạp gây ảnh hưởng đến đời sống sản xuất nhân dân; một số mô hình đầu tư, hỗ trợ phát triển sản xuất chưa phát huy hiệu quả, thiếu đánh giá tổng kết nhân rộng mô hình hiệu quả.

- Công tác quản lý tài nguyên, khoáng sản chưa đảm bảo (vẫn còn xảy ra tình trạng vi phạm), nhất là việc lợi dụng cải tạo ao hồ để bán đất, cát,....

- Thực hiện đánh giá phân hạng sản phẩm OCOP, sản phẩm có gắn nhãn hiệu, nhãn mác chậm; hiệu quả hoạt động của Hợp tác xã, Tổ hợp tác chưa cao (*Giải thể 02 HTX, chấm dứt hoạt động 16 tổ hợp tác*).

- Dịch bệnh trên đàn vật nuôi tuy vẫn còn xảy ra. Chất lượng một số tiêu chí nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao đạt thấp, thiếu bền vững, chưa nâng chất các tiêu chí.

- Tiến độ xây dựng, giải ngân một số công trình chậm, chưa đạt theo kế hoạch⁵⁶, các nhà thầu chậm tiến độ vi phạm hợp đồng thi công chưa có giải pháp xử lý dứt điểm, ; giải ngân các nguồn vốn thuộc 03 chương trình mục tiêu quốc gia còn chậm; công tác giải phóng mặt bằng các công trình trọng điểm trên địa bàn huyện gặp nhiều khó khăn (công trình luồng tàu, tuyến đường số 5,...); thu ngân sách (đặc biệt là thu thuế) trên địa bàn đạt thấp.

- Tình hình diễn biến của dịch bệnh tay chân miệng diễn biến phức tạp, tăng so cùng kỳ.

- Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội vẫn còn tiềm ẩn nhiều yếu tố phức tạp; tình hình khiếu kiện, khiếu nại trong dân có chiều hướng tăng, nhất là liên quan đến lĩnh vực đất đai, bồi thường hỗ trợ tái định cư.

*** Nguyên nhân hạn chế:**

- Tình hình thời tiết diễn biến phức tạp, bệnh trên đàn vật nuôi còn xảy ra. Giá cả các mặt hàng nông sản do người dân làm ra thấp, giảm kéo dài trong khi đó giá cả vật tư đầu vào phục vụ sản xuất luôn tăng cao.

- Một số hộ dân yêu cầu bồi thường, hỗ trợ không đúng quy định của nhà nước, một số trường hợp cố tình kỳ kèo không giao mặt bằng dẫn đến công tác giải phóng mặt một số công trình, dự án lớn.

- Công tác quản lý, điều hành của các ngành, chính quyền một số địa phương có lúc còn chưa sâu, chưa sát với tình hình; tham mưu, đề xuất giải quyết công việc còn chậm, chất lượng chưa cao. Công tác phối hợp giữa các cấp, các ngành, các địa phương có lúc, có nơi thiếu chặt chẽ, còn đùn đẩy trách nhiệm. Việc triển khai, quán triệt, thực hiện các văn bản, kết luận chỉ đạo của tỉnh, huyện ở một số ngành, địa phương còn chậm, chưa quyết liệt.

Phần II

MỘT SỐ NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM 3 THÁNG CUỐI NĂM 2023

Căn cứ Chương trình công tác 3 tháng cuối năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh, của Huyện ủy và HĐND huyện. Ủy ban nhân dân huyện xây dựng chương trình công tác 3 tháng cuối năm 2023 với một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm cụ thể như sau:

1. Tập trung thực hiện quyết liệt, trách nhiệm đối với các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội từ nay đến cuối năm theo Kế hoạch số 70/KH-UBND ngày 02/8/2023 của UBND tỉnh, đặc biệt quan tâm đạo, chỉ đạo thực hiện các chỉ tiêu còn thấp (thu thuế, giải ngân vốn xây dựng cơ bản, vốn 3 trương trình MTQG...).

2. Tuyên truyền, phổ biến hướng dẫn người dân chấp hành đúng quy định về thời gian cải tạo ao nuôi, lịch thời vụ nuôi tôm nước lợ năm 2023 – 2024 trên

⁵⁶ Cầu Động Cao. Trung tâm Văn hoá – Thông tin và Thể thao huyện, Bến xe huyện...

địa bàn huyện; Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền chủ động các biện pháp phòng, chống thiên tai. Quan tâm tư vấn, kỹ thuật và theo dõi chất lượng con giống, nguồn nước phục vụ nuôi thủy sản; hỗ trợ ngư dân hoạt động khai thác đánh bắt thủy sản xa bờ gắn với tuyên truyền nâng cao nhận thức trong chống khai thác bất hợp pháp thủy sản (IUU).

3. Tiếp tục thực hiện các chính sách hỗ trợ theo Nghị quyết 03/2021/NQ-HĐND ngày 19/3/2021 của HĐND tỉnh. Tuyên truyền, vận động luân canh cây màu trên đất trồng lúa, đẩy mạnh phát triển các vùng sản xuất tập trung; tăng cường vận động tiêm phòng các loại vắc xin cho đàn vật nuôi.

4. Thường xuyên rà soát, củng cố, nâng chất lượng các tiêu chí xã nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao và các tiêu chí huyện nông thôn mới. Tập trung hỗ trợ xây dựng xã Ngũ Lạc đạt chuẩn xã nông thôn mới nâng cao. Tập trung triển khai thực hiện tốt 03 Chương trình mục tiêu Quốc gia và giải ngân vốn đạt kế hoạch.

5. Tiếp tục thực hiện lập kế hoạch sử dụng đất năm 2024. Quản lý chặt chẽ các hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên đất, tài nguyên nước, khoáng sản (nhất là việc phối hợp chặt chẽ với các sở ngành tỉnh kiểm tra, giám sát hoạt động khai thác các mỏ cát tại xã Đông Hải). Tiếp tục chỉ đạo các xã, thị trấn khẩn trương xử lý tình hình lấn chiếm đất công và đất có nguồn gốc nông trường Giồng Sọ.

Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TU, ngày 19/10/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ. Nâng cao ý thức cộng đồng trong bảo vệ môi trường, kiểm soát, quản lý chặt chẽ môi trường trong sản xuất, kinh doanh, khu dân cư, làng nghề.

6. Tập trung chỉ đạo quyết liệt công tác xây dựng cơ bản, giải ngân các nguồn vốn đảm bảo tiến độ theo yêu cầu, ưu tiên giải ngân kế hoạch vốn năm 2022 chuyển sang năm 2023, xử lý nghiêm nhà thầu chậm trễ hợp đồng. Tập trung hoàn chỉnh thủ tục đầu tư các dự án khởi công mới năm 2024.

Tiếp tục hoàn thiện hồ sơ quy hoạch: Quy chế quản lý kiến trúc đô thị thị trấn Long Thành; Đồ án quy hoạch chi tiết 1/500 trung tâm các xã Đôn Xuân, Ngũ Lạc, Đôn Châu; Quy hoạch xây dựng đô thị Ngũ Lạc.

7. Triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình hỗ trợ, phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã trên địa bàn giai đoạn 2021 - 2025 theo quy định. Phát triển các loại hình doanh nghiệp cả về số lượng, quy mô và lĩnh vực hoạt động, đảm bảo đạt chỉ tiêu; thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới sáng tạo, hiện đại hóa công nghệ, liên kết tiêu thụ sản phẩm.

Thực hiện tốt công tác thông tin bình ổn thị trường, phối hợp chặt chẽ với ngành chuyên môn tỉnh kiểm tra, xử lý nghiêm các hành vi đầu cơ gây bất ổn thị trường. Tăng cường hỗ trợ xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường, phát triển thương mại điện tử. Triển khai đề án hỗ trợ truy xuất nguồn gốc xuất xứ đối với các sản phẩm trên địa bàn huyện. Thực hiện tốt công tác hỗ trợ, cung cấp thông tin cho các nhà đầu tư đến tìm hiểu và đầu tư vào huyện.

8. Tăng cường kỷ luật, kù cương quản lý tài chính – ngân sách nhà nước; quản lý chặt chẽ các nguồn thu; triệt để cắt giảm các khoản chi, nhất là chi thường xuyên, các nhiệm vụ chi không thật sự cấp bách; Tập trung thu thuế đạt chỉ tiêu kế hoạch, nợ thuế xây dựng cơ bản. Chỉ đạo các ngành, đơn vị thực hiện nghiêm kết luận, kiến nghị của các Đoàn Thanh tra, Kiểm toán có liên quan.

9. Đẩy mạnh công tác xã hội hóa các hoạt động văn hóa, phát huy vai trò làm chủ của nhân dân trong tổ chức xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở. Quan tâm đầu tư, nâng cấp các nhà văn hóa, khu vui chơi, thể thao giải trí phù hợp gắn với bảo tồn văn hóa văn nghệ dân gian và các hoạt động nhà văn hóa để thu hút người dân tham gia.

Nâng cao chất lượng bình xét và công nhận “Gia đình văn hóa, ấp, khóm văn hóa”; nhất là bình xét các danh hiệu văn hóa đảm bảo dân chủ, công khai, minh bạch, không hình thức, chiếu lệ.

Tăng cường công tác thông tin đậm nét về các quyết sách của Đảng, nhà nước, công tác chỉ đạo điều hành của huyện nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương. Tăng cường công tác kiểm tra các hoạt động văn hóa trên địa bàn, nhất là loại hình trò chơi điện tử. Tổ chức các hoạt động thể dục thể thao nhân kỷ niệm các ngày lễ lớn, lễ Sêne Đôlta, lễ hội Ok Om Bok,...

10. Tiếp tục thực tuyển dụng viên chức giáo viên đảm bảo chỉ tiêu biên chế tỉnh giao để khắc phục tình trạng thiếu giáo viên cục bộ tại một số trường. Tiếp tục chỉ đạo ngành giáo dục thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2023-2024 theo kế hoạch. Phê duyệt Kế hoạch chuyển đổi các trường mẫu giáo trên địa bàn huyện thành trường mầm non trong năm học 2023 – 2024 theo quy định.

11. Tăng cường tuyên truyền vận động nhân dân thực hiện các biện pháp phòng, chống các dịch bệnh nguy hiểm trên người, nhất là sốt xuất huyết, tay chân miệng...; đẩy mạnh công tác vận động tham gia BHXH, BHYT; Tổ chức tập huấn, phổ biến kiến thức vệ sinh an toàn thực phẩm; tăng cường kiểm tra an toàn thực phẩm trong dịp tết Trung thu.

12. Thực hiện tốt chính sách trợ giúp xã hội; các chế độ, chính sách ưu đãi đối với các gia đình chính sách, người có công với cách mạng, hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn huyện. Tiếp tục thực hiện các chính sách hỗ trợ người có công với cách mạng khó khăn về nhà ở theo quy định.

Kiểm tra, giám sát kết quả thực hiện các chính sách, chương trình, dự án giảm nghèo. Điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ có mức sống trung bình, hộ có thu nhập khá, giàu năm 2023 theo kế hoạch. Triển khai thực hiện hỗ trợ đào tạo nghề cho lao động nông thôn, tạo việc làm, giới thiệu việc làm, hỗ trợ thanh niên khởi sự doanh nghiệp tạo phong trào thanh niên lập nghiệp. Tăng cường các hoạt động vì sự tiến bộ của phụ nữ và bình đẳng giới.

13. Tập trung thực hiện có hiệu quả các chương trình, dự án vùng đồng bào dân tộc, nhất là Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2023.

Tổ chức thăm viếng, tặng quà nhân dịp Lễ Sêne Đôlta của đồng bào dân tộc Khmer; các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao nhân Lễ hội Ok Om Bok. Quan tâm và thực hiện tốt các chính sách đối với người có uy tín, gắn với công tác nắm tình hình kinh tế - xã hội trong vùng đồng bào dân tộc Khmer; tạo điều kiện để người có uy tín tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn, họp mặt, tham quan, giao lưu học tập kinh nghiệm.

14. Chỉ đạo chuẩn bị tốt các bước tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ năm 2024. Tổ chức diễn tập phòng chống lụt bão cấp huyện và diễn tập phòng chống lụt bão xã Long Vĩnh. Tổ chức các hoạt động kỷ niệm ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam và ngày Quốc phòng Toàn dân. Tổ chức các hoạt động kỷ niệm 35 năm Ngày Biên phòng toàn dân trên địa bàn huyện năm 2023.

Triển khai Đề án đẩy mạnh xây dựng lực lượng Công an nhân dân huyện thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới; triển khai thực hiện Kế hoạch số 80/KH-UBND ngày 21/8/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện Chiến dịch “**90 ngày, đêm**” thu nhận, kích hoạt tài khoản định danh điện tử cho công dân đủ điều kiện trên địa bàn tỉnh.

Chủ động nắm chắc, dự báo sát tình hình, kịp thời có giải pháp đảm bảo an ninh, trật tự an toàn xã hội; Bảo vệ tuyệt đối an toàn các mục tiêu, công trình trọng điểm, các sự kiện chính trị, văn hóa, xã hội; tập trung trấn áp các loại tội phạm và tệ nạn xã hội. Thực hiện quyết liệt các giải pháp đảm bảo trật tự an toàn giao thông, phòng cháy, chữa cháy, quản lý người nước ngoài, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ; chủ động phương tiện sẵn sàng tham gia ứng phó cứu nạn, cứu hộ và phòng, chống thiên tai.

15. Nắm chắc các vụ việc phức tạp, đông người để chủ động xây dựng phương án xử lý hiệu quả, đôn đốc các ngành, xã, thị trấn tăng cường công tác kiểm tra, xác minh xử lý các vụ việc thuộc thẩm quyền. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra. Thực hiện tốt công tác tiếp công dân, giải quyết kịp thời, dứt điểm, đúng quy định các vụ việc khiếu nại, tố cáo còn tồn đọng.

Triển khai thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng chống tham nhũng theo kế hoạch được phê duyệt hoặc đột xuất theo yêu cầu. Thực hiện đúng các quy định về tiếp công dân, giải quyết kịp thời đúng các quy định của pháp luật đối với các vụ việc khiếu nại, tố cáo ngay từ khi mới phát sinh tại cơ sở, không để hình thành điểm nóng về an ninh trật tự.

16. Chỉ đạo các ngành, các địa phương thực hiện nghiêm quy chế làm việc, chế độ báo cáo, nâng cao ý thức trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao. Tiếp tục tổ chức xét tuyển viên chức Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên và tuyển dụng công chức cấp xã đúng quy định. Triển khai thực hiện kế hoạch đánh giá lấy phiếu tính nhiệm đối với người giữ chức vụ do HĐND bầu. Thực hiện nghiêm việc tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại theo vị trí việc làm và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị tiếp tục triển khai tốt Kế hoạch năm 2023; Tổ chức kiểm tra công vụ theo kế hoạch. Thường xuyên theo dõi, kiểm tra việc giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền, hạn chế tối đa người dân, doanh nghiệp phải đi lại nhiều lần; niêm yết đầy đủ, công khai bộ thủ tục hành chính tại Bộ phận một cửa các cấp, cập nhật trên Trang Thông tin điện tử của huyện và tích hợp lên Cổng dịch vụ công quốc gia, nhằm tạo điều kiện thuận tiện cho người dân, doanh nghiệp dễ tiếp cận, tra cứu, khai thác và sử dụng.

Triển khai thực hiện có hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp theo quy định đảm bảo là nền hành chính phục vụ, tận tâm, nhanh, gọn, đúng quy định.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 9 tháng đầu năm và nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm 3 tháng cuối năm 2023 trên địa bàn huyện Duyên Hải./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Các cơ quan, đơn vị trực thuộc;
- UBND các xã, thị trấn;
- Khóí NC;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Kim Chí Hòa
Kim Chí Hòa



GIÁ TRỊ SẢN XUẤT 9 THÁNG NĂM 2023
(Theo giá so sánh 2010)

Chi tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 9 tháng năm 2022	Năm 2023		Tốc độ tăng trưởng %			
			Kế hoạch	Ước TH 9 tháng	Ước cả năm	Ước TH 9 tháng 2023/ cùng kỳ	Ước TH 9 tháng 2023/ Kế hoạch 2023	Ước TH cả năm/ Kế hoạch 2023
I/ Chi tiêu kinh tế								
1/ Giá trị sản xuất theo giá 2010	Tỷ đồng	6.664,58	8.851,96	7.346,52	9.074,70	110,23	82,99	102,52
- Nông, lâm, thủy sản	Tỷ đồng	3.344,94	4.155,87	3.839,19	4.431,96	114,78	92,38	106,64
+ Thủy sản	"	2.864,09	3.467,34	3.353,78	3.716,03	117,10	96,73	107,17
+ Nông nghiệp	"	465,85	660,53	467,41	687,43	100,33	70,76	104,07
+ Lâm nghiệp	"	15	28,00	18,00	28,50	120,00	64,29	101,79
- Công nghiệp và xây dựng	Tỷ đồng	2.134,82	3.227,81	2.410,78	3.166,87	112,93	74,69	98,11
+ Công nghiệp	"	632,03	861,28	609,98	800,34	96,51	70,82	92,92
+ Xây dựng	"	1.502,79	2.366,53	1.800,80	2.366,53	119,83	76,09	100,00
- Thương mại - Dịch vụ	"	1.184,83	1.468,28	1.096,55	1.475,86	92,55	74,68	100,52
2/ Giá trị sản xuất theo giá hiện hành	Tỷ đồng	9.906,43	13.007,40	10.956,36	13.399,09	-	-	-
- Nông, lâm, thủy sản	Tỷ đồng	5.502,57	6.817,96	6.333,35	7.274,94	-	-	-
+ Thủy sản	"	4.811,67	5.825,12	5.634,35	6.242,93	-	-	-
+ Nông nghiệp	"	661,51	937,96	663,72	976,15	-	-	-
+ Lâm nghiệp	"	29,40	54,88	35,28	55,86	-	-	-
- Công nghiệp và xây dựng	Tỷ đồng	2.685,86	4.060,44	3.033,01	3.984,15	-	-	-
+ Công nghiệp	"	799,86	1.090,44	773,01	1.014,15	-	-	-
+ Xây dựng	"	1.886,00	2.970,00	2.260,00	2.970,00	-	-	-
- Thương mại - Dịch vụ	"	1.718,00	2.129,00	1.590,00	2.140,00	-	-	-
3/ Cơ cấu sản xuất	%	100,00	100,00	100,00	100,00	-	-	-
- Nông, lâm, thủy sản	%	50,19	46,95	52,26	48,84	-	-	-
+ Thủy sản	%	42,97	39,17	45,65	40,95	-	-	-
+ Nông nghiệp	%	6,99	7,46	6,36	7,58	-	-	-
+ Lâm nghiệp	%	0,23	0,32	0,25	0,31	-	-	-
- Công nghiệp và xây dựng	%	32,03	36,46	32,82	34,90	-	-	-
+ Công nghiệp	%	9,48	9,73	8,30	8,82	-	-	-
+ Xây dựng	%	22,55	26,73	24,51	26,08	-	-	-
- Thương mại - Dịch vụ	%	17,78	16,59	14,93	16,26	-	-	-

SẢN XUẤT NÔNG - LÂM NGHIỆP - THỦY SẢN NĂM 2023

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 9 tháng 2022	Năm 2023		
			Kế hoạch năm 2023	Ước TH 9 tháng	Ước TH cả năm
Giá trị sản xuất theo giá 2010					
- Thủy sản, Nông nghiệp					
- Nông nghiệp	Tỷ đồng	3.329,94	4.127,87	3.821,18	4.403,45
+ Trồng trọt	Tỷ đồng	465,85	660,53	467,41	687,43
+ Chăn nuôi	Tỷ đồng	365,81	484,16	352,46	534,08
- Thủy - hải sản	Tỷ đồng	100,04	130,37	114,95	157,35
+ Khai thác	Tỷ đồng	2.864,09	3.467,34	3.353,78	3.716,03
+ Nuôi trồng	Tỷ đồng	468,38	523,15	517,22	550,36
I/ Nông nghiệp	Tỷ đồng	2.395,71	2.944,19	2.836,56	3.165,67
I/ Trồng trọt	Tấn	121.411	154.420	113.859	165.279
- Lương thực có hạt	Tấn	24.211	30.040	17.304	40.379
+ Lúa	Tấn	23.277	28.800	16.539	39.429
+ Bắp	Tấn	934	1.240	765	950
- Màu lương thực	Tấn	1.544	2.300	2.149	2.775
+ Khoai lang, Khoai mì	Tấn	1.544	2.300	2.149	2.775
- Màu thực phẩm	Tấn	44.399	62.490	48.170	62.520
- Cây công nghiệp ngắn ngày	Tấn	51.257	59.590	46.236	59.605
+ Mía	Tấn	402	1.140	814	1.010
+ Đậu phộng	Tấn	541	650	572	575
+ Đậu xanh	Tấn	129	200	280	280
+ Thuộc cá	Tấn	2.245	2.600	2.086	2.640
+ Cỏ trồng	Tấn	47.940	55.000	42.484	55.100
2/ Chăn nuôi					
+ Trâu	Tấn	2.489	3.210,0	2.839	3.787
+ Bò	Tấn	2,0	0	2,0	0,0
	Tấn	967	1.200	1.069	1.426

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 9 tháng 2022	Năm 2023		
			Kế hoạch năm 2023	Ước TH 9 tháng	Ước TH cả năm
+ Lợn	Tấn	709	810	756	1.008
+ Dê	Tấn	368	630	540	724
+ Gia cầm	Tấn	443	570	472	629
II/ Thủy sản	Tấn	44.656	53.210	50.995	56.216
- Khai thác	"	14.833	16.330	15.578	16.717
+ Tôm các loại	"	1.115	1.280	1.610	1.620
+ Cá các loại	"	2.045	2.320	2.192	2.320
+ Hải sản khác	"	11.448	12.420	11.428	12.422
+ Cua biển	"	225	310	348	355
- Nuôi trồng	"	29.823	36.880	35.417	39.499
+ Tôm các loại	"	2.016	2.420	2.216	2.420
+ Tôm sú	"	2.972	3.490	3.695	3.834
+ Tôm thẻ chân trắng	"	15.966	19.500	19.120	21.460
+ Cá các loại	"	156	170	189	189
+ Cua nuôi	"	3.952	5.500	4.902	5.484
+ Nghêu sò nhuyễn thể khác	"	4.169	5.190	4.638	5.447
	"	592	610	657	665




SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP - TTCN KH 9 THÁNG 2023

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 9 tháng 2022	Năm 2023		
			Kế hoạch	Ước thực hiện 9 tháng	Ước thực hiện cả năm
Giá trị sản xuất theo giá hiện hành	Tỷ đồng	799,86	1.090,44	773,01	1014,15
* Sản phẩm chủ yếu:					
Mười hạt	Tấn	3.053	4.000	4.087	4.087
Xay xát lương thực	"	15.500	17.000	16.500	18.500
Chế biến lương thực-thực phẩm	"	3.650	5.200	3.900	5.400
Sữa chữa, gia công cơ khí	1.000L/C	41	58	44	58
Sản phẩm bằng kim loại	1.000cái	38	57	45	60
Chế biến tôm khô	Tấn	53	75	56	72
Chế biến khô	Tấn	350	560	460	560
Sản xuất nước đá	Tấn	77.000	110.000	87.000	112.000
Cửa sắt, nhôm	1.000m ²	35	49	37	49
May mặc gia công	1.000C	145	190	120	180
Sản phẩm mộc	1.000SP	32	46	35	46
Cưa xẻ gỗ	m ³	11.250	15.500	10.500	14.500
Rượu thủ công	1.000lit	790	1.100	870	1.070
Giặt mô gia súc, gia cầm	con	2.260	3.100	2.450	3.350
Tách hạt điều	Tấn	1.100	2.200	1.100	1.100
Nước tinh khiết	1.000lit	26.500	33.000	26.800	36.800
Tô yên (chế biến đóng hộp)	Kg	22	32	25	35
Điện gió	1.000kw	300.413	400.000	275.136	365.136
Điện năng lượng mặt trời áp mái (trong dân)	kw	207.000	600.000	496.241	656.241

PHƯƠNG ÁN 1: TỔNG SỐ NGƯỜI THAM GIA BHYT LÀ CÔNG DÂN HUYỆN (BAO GỒM THAM GIA TRONG TỈNH VÀ NGOÀI TỈNH)



STT	Dân số	Chỉ tiêu UBND huyện giao	Do BHXH Huyện quản lý					Tham gia BHYT đến 13/9/2023				
			Tổng số	Trong đó		Công dân huyện khác đến	Công dân huyện tham gia BHYT tại huyện khác	Tổng số Công dân Huyện tham gia BHYT	Tỷ lệ so dân số	tỷ lệ so KH UBND huyện giao	Còn lại phải thực hiện	
				Công dân huyện	Công dân huyện khác đến							3=4+5
A	B	1	2	3=4+5	4	5	6	7=3-5+6	8=7/1	9=7/2	10=2-7	
1	Xã Đông Hải	10.734	10.734	12.160	12.138	22	129	12.267	114,28	114,28	(1.533)	
	Xã Ngũ Lạc	18.979	17.726	12.678	12.463	215	248	12.711	66,97	71,71	5.015	
	Xã Long Vĩnh	12.354	12.354	14.096	14.063	33	251	14.314	115,87	115,87	(1.960)	
	Xã Long Khánh	6.297	6.617	7.156	7.130	26	161	7.291	115,79	110,19	(674)	
	Thị trấn Long Thành	5.305	5.305	6.225	6.155	70	53	6.208	117,02	117,02	(903)	
2	Xã Đồn Châu	11.797	10.617	7.495	7.428	67	403	7.831	66,38	73,76	2.786	
3	Xã Đồn Xuân	13.684	11.942	7.922	7.850	72	196	8.046	58,80	67,38	3.896	
	Tổng cộng toàn huyện	79.150	75.295	67.732	67.227	505	1.441	68.668	86,76	91,20	6.627	

PHƯƠNG ÁN 2: TÍNH TỔNG SỐ THAM GIA BHXH KHÔNG TRỪ SỐ NGƯỜI TỪ TỈNH KHÁC ĐẾN



STT	Đơn vị	Lực lượng lao động	Chỉ tiêu UBND huyện giao (*)			Tổng số người tham gia do BHXH huyện quản lý 4=5+6	Tham gia BHXH đến 13/9/2023			Tỷ lệ so lực lượng lao động 7=4/1	tỷ lệ so KH UBND huyện giao Tổng BHXH 8=4/2	Trong đó BHXH TN 9=6/3	Còn lại phải thực hiện 10=2-4
			Tổng BHXH	Trong đó BHXH TN	đó		Trong đó	BHXHTN	BHXHBB				
4	B												
1	Xã Đông Hải	5.481	738	426	340	5	6	7=4/1	8=4/2	9=6/3	10=2-4		
2	Xã Ngũ Lạc	9.523	1.002	516	784	258	82	6,20	46,07%	19,25%	398		
3	Xã Long Vĩnh	6.308	894	546	456	533	251	8,23	78,24%	48,64%	218		
4	Xã Long Khánh	3.384	522	301	327	236	220	7,23	51,01%	40,29%	438		
5	Thị trấn Long Thành	2.713	438	246	208	180	147	9,66	62,64%	48,84%	195		
6	Xã Đôn Châu	6.023	925	589	651	167	41	7,67	47,49%	16,67%	230		
7	Xã Đôn Xuân	6.986	917	540	597	314	337	10,81	70,38%	57,22%	274		
Tổng cộng toàn huyện			40.418	5.436	3.164	3.363	2.161	1.202	8,32	61,87%	37,99%	2.073	